TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2024/HS-PT
Ngày: 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn.**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Giàu.**

Ông **Võ Ngọc Hải.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 234/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Võ Văn D, sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Đồng Tháp. Thẻ CCCD: 0870860207XX.

- Nơi cư trú: số 193, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

- Con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc N; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết G và có 03 người con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Ngoài ra, bản án còn có 01 bị hại nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 14/3/2024, Võ Văn D đi ngang qua cây xăng H thuộc ấp 3, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, nhìn thấy nhà xe của cây xăng không

có cửa, không có hàng rào, bên trong có 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 63C – 201.XX của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996, nơi thường trú: ấp 7, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang đậu không có người trông coi nên D nảy sinh ý định lấy trộm bánh xe dự phòng của xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Võ Văn D chuẩn bị một mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 20 cm, 01 cờ lê và 01 thanh sắt dài khoảng 19 cm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1 – 632.XX chạy đến vị trí xe ô tô 63C – 201.XX đang đậu nêu trên. Khi đến nơi, D điều khiển xe chạy vào trong khu vực phía sau nhà xe thì dừng lại quan sát, thấy quanh khu vực nhà xe không có người trông coi nên D đi đến xe 63C – 201.XX rồi sử dụng mỏ lết, cờ lê và thanh sắt tiến hành tháo lấy trộm bánh xe dự phòng của xe 63C – 201.XX. Sau khi lấy được bánh xe dự phòng của xe này, D đem để lên xe 67D1 – 632.XX, rồi điều khiển xe chở đến bán cho một người nam tài xế chạy xe tải có xe cùng loại lưu thông trên quốc lộ 1 (không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán được tài sản trộm, D sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Văn V kiểm tra camera an ninh thì phát hiện có một thanh niên điều khiển xe mô tô 02 bánh lấy bánh xe dự phòng của mình nên anh không trình báo công an xã N.

Đến ngày 20/4/2024, anh Nguyễn Văn V phát hiện Võ Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1 – 632.XX điều khiển lưu thông ngang qua cây xăng dầu H, anh V thấy Võ Văn D giống với người thanh niên lấy trộm bánh xe dự phòng trong dữ liệu camera ghi lại nên anh V đến Công an xã N trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: 01 bánh xe dự phòng chưa qua sử dụng của xe ô tô tải biển kiểm soát 63C- 201.XX (bao gồm lốp xe và mâm xe) kích thước 65x15 cm trị giá 4.794.807 đồng.

Ngoài ra trong vụ án còn thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/6/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Võ Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Văn D khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 14/3/2024, bị cáo đã lén lút gỡ bánh xe dự phòng của xe ô tô 63C – 201.XX, trị giá 4.794.807 đồng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Võ Văn D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Vì thế, xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Võ Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;(1)
- Trại tạm giam CATG; (1)
- TAND thị xã C; (2)
- VKSND thị xã C; (1)
- Công an thị xã C; (1)
- THADS thị xã C;(1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuấn